

Số: 222 /KH-UBND

Tân Hội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025
của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi
trên địa bàn xã Tân Hội giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 440/KH-UBND bổ sung Kế hoạch số 11/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã Tân Hội, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện cho trẻ em.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy Đảng và chính quyền trong việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần được ưu tiên hàng đầu.

Huy động tối đa nguồn lực từ ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và khai thác các nguồn lực hợp pháp khác. Mọi hoạt động triển khai thực hiện phải đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã, bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được tiếp cận dịch vụ GDMN an toàn, chất lượng, công bằng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của xã.

Thông qua việc thực hiện phổ cập GDMN, góp phần phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm - xã hội, trí tuệ, ngôn ngữ và thẩm mỹ; tạo nền tảng vững chắc cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; thu hẹp khoảng cách tiếp cận giáo dục giữa các vùng, các nhóm đối tượng; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về huy động trẻ

- Đảm bảo 100% trẻ em 5 tuổi được huy động đến cơ sở GDMN theo quy định.
- Từng bước nâng cao tỷ lệ huy động trẻ 3 và 4 tuổi ra lớp.
- Không để trẻ em trong độ tuổi phổ cập bị bỏ sót do hoàn cảnh kinh tế, điều kiện cư trú hoặc hạn chế về tiếp cận dịch vụ giáo dục.

2.2. Mục tiêu về mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non

- Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm địa bàn.
- Đảm bảo các cơ sở GDMN đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tập trung hoàn thiện các điều kiện về mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ, chính sách và dữ liệu phổ cập, phấn đấu xã Tân Hội đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong năm 2028; duy trì và nâng cao chất lượng giai đoạn 2029–2030.

2.3. Mục tiêu về đội ngũ

- Bảo đảm đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo định mức quy định để thực hiện phổ cập.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên mầm non đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.
- Tăng cường bồi dưỡng năng lực thực hiện Chương trình GDMN, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục hòa nhập và chăm sóc trẻ em yếu thế.

2.4. Mục tiêu về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Thực hiện đầy đủ Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ; đảm bảo 100% cơ sở GDMN đạt yêu cầu về an toàn trường học.

2.5. Mục tiêu về quản lý nhà nước và bền vững

- Xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi phổ cập GDMN đồng bộ, gắn với cơ sở dữ liệu dân cư.
- Hoàn thành hồ sơ và tổ chức kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMN theo đúng quy trình, điều kiện quy định.
- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN một cách bền vững sau khi được công nhận.

III. THỰC TRẠNG VÀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH LỘ TRÌNH

Theo Phụ lục I Kế hoạch số 11/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, xã Tân Hội có tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi năm học 2024 - 2025 là 89,42% và được xác định dự kiến đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2028.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Quán triệt sâu sắc các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Phát huy vai trò của các ngành chuyên môn trong tham mưu bảo đảm điều kiện, nguồn lực thực hiện; lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ phát triển GDMN.

Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2. Rà soát mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị

Rà soát theo từng cơ sở, từng điểm trường và từng hạng mục; danh mục rà soát phải thể hiện rõ hiện có, nhu cầu bổ sung hoặc xây mới, nhu cầu nâng cấp, sửa chữa, năm thực hiện và kinh phí dự kiến. Xây dựng kế hoạch chi tiết về đầu tư xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất theo lộ trình phù hợp.

Đầu tư đầy đủ thiết bị dạy học, đồ dùng và đồ chơi cho các cơ sở GDMN để đáp ứng yêu cầu phổ cập theo tiêu chuẩn quy định.

Tăng cường huy động nguồn lực từ ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác. Khuyến khích mạnh mẽ xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực đầu tư từ doanh nghiệp và cộng đồng. Thực hiện xã hội hóa trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; không làm phát sinh các khoản thu trái quy định.

3. Thực hiện chế độ, chính sách

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non theo quy định.

Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em trong độ tuổi phổ cập, đặc biệt là trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em ở vùng khó khăn theo quy định. Bảo đảm trẻ em được tiếp cận GDMN công bằng, không bị rào cản về kinh tế, hoàn cảnh gia đình.

Phối hợp thực hiện tốt các chính sách về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, bảo vệ trẻ em, tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện. Tăng cường các điều kiện bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích.

Các cơ sở GDMN công lập rà soát, xác định đúng đối tượng trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý thuộc diện hưởng chính sách. Lập danh sách, dự toán kinh phí; thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng mức; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định. Không tự đặt thêm đối tượng, mức hỗ trợ hoặc nội dung chi ngoài quy định.

4. Công tác tuyên truyền, vận động

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, quyền lợi của trẻ em và trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong thực hiện phổ cập GDMN. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong vận động người dân đưa trẻ đến trường, nhất là trẻ em 3 và 4 tuổi.

5. Rà soát, quản lý và chuẩn hóa dữ liệu phổ cập

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non rà soát trẻ từ 0 đến 5 tuổi; phối hợp Công an xã, các ấp và lực lượng liên quan đối chiếu dữ liệu. Phân loại rõ trẻ 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi; trẻ đang học, chưa học, chuyển đi, chuyển đến, thuộc diện chính sách và các trường hợp cần theo dõi riêng.

Cập nhật, quản lý hồ sơ phổ cập và dữ liệu trên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo hướng dẫn chuyên môn; hạn chế tối đa chênh lệch giữa số liệu dân cư và số liệu nhà trường. Thực hiện rà soát tối thiểu hằng năm và rà soát đột xuất khi có biến động dân cư lớn.

6. Huy động trẻ từ 3 - 5 tuổi ra lớp

Các cơ sở giáo dục mầm non rà soát khả năng tiếp nhận trẻ 3, 4 tuổi và xây dựng phương án mở lớp theo từng năm học.

Lập danh sách trẻ chưa ra lớp; phối hợp gia đình, ấp, Mặt trận và các đoàn thể vận động theo từng trường hợp.

Theo dõi trẻ nghỉ học dài ngày, trẻ có nguy cơ bỏ học hoặc không đến trường; có biện pháp vận động, hỗ trợ phù hợp.

Ưu tiên giải pháp nâng tỷ lệ huy động trẻ 3 và 4 tuổi nhưng không chạy theo chỉ tiêu bằng cách làm sai đối tượng hoặc sai số liệu.

7. Rà soát đội ngũ

Xác định số viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có theo từng cơ sở, từng nhóm, lớp. Đối chiếu số lượng giáo viên với quy mô nhóm, lớp và yêu cầu thực hiện phổ cập.

Xác định nhu cầu tuyển dụng, bố trí, hợp đồng, đào tạo và bồi dưỡng; theo dõi trình độ đào tạo của giáo viên. Kịp thời tổng hợp khó khăn về đội ngũ để tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

8. Kiểm tra, tự kiểm tra và chuẩn bị hồ sơ công nhận

Hàng năm tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện các tiêu chí, điều kiện phổ cập.

Năm 2027 tập trung rà soát khả năng hoàn thành toàn bộ điều kiện; xác định nội dung còn thiếu phải hoàn thành trước thời điểm đề nghị kiểm tra.

Năm 2028, khi đủ điều kiện, tổ chức tự kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ và đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, công nhận.

Sau khi được công nhận, tiếp tục duy trì dữ liệu, đội ngũ, cơ sở vật chất, tỷ lệ huy động và các điều kiện phổ cập.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN 2026 - 2030

Năm	Nội dung trọng tâm	Đầu mối
2026	Rà soát hiện trạng; chuẩn hóa dữ liệu 0–5 tuổi; xác định từng tiêu chí đạt/chưa đạt; lập danh mục nhu cầu cơ sở vật chất,	Phòng VH-XH, phòng Kinh tế; các trường MN; Công an xã; các ấp

Năm	Nội dung trọng tâm	Đầu mối
	thiết bị, đội ngũ, chính sách và kinh phí.	
2027	Tập trung khắc phục tiêu chí còn thiếu; huy động trẻ 3–4 tuổi; bổ sung lớp, giáo viên, thiết bị, cơ sở vật chất; hoàn thiện chính sách và hồ sơ.	Phòng VH-XH; các đơn vị liên quan
2028	Hoàn thiện tiêu chí; tự kiểm tra; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận.	UBND xã; Phòng VH-XH; các cơ sở GDMN
2029	Duy trì kết quả; kiểm soát các tiêu chí có nguy cơ giảm; tiếp tục bổ sung điều kiện còn thiếu.	Phòng VH-XH; các cơ sở GDMN
2030	Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng; phục vụ đánh giá kết quả chung của tỉnh.	UBND xã; các đơn vị liên quan

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được xác định theo nhu cầu thực tế của xã, phân kỳ từng năm và gắn với khả năng cân đối ngân sách. Các nhiệm vụ về đầu tư, mua sắm, chính sách, đội ngũ và bồi dưỡng phải được tổng hợp theo đúng quy định về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định có liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi và đôn đốc thực hiện Kế hoạch theo từng năm và giai đoạn.

Hướng dẫn, tổng hợp và kiểm tra số liệu phổ cập; phối hợp đối chiếu dữ liệu dân cư.

Chủ trì rà soát tiêu chí, tổng hợp nhu cầu cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ, chính sách và kinh phí.

Tham mưu kế hoạch thực hiện hằng năm; tổ chức đánh giá tiến độ; tham mưu điều chỉnh khi cần thiết.

Chủ trì chuẩn bị nội dung tự kiểm tra, hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận năm 2028 khi đủ điều kiện.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp tổng hợp nhu cầu kinh phí; tham mưu bố trí kinh phí theo khả năng cân đối và quy định phân cấp. Phối hợp hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.

3. Công an xã

Phối hợp cung cấp, đối chiếu dữ liệu dân cư, xác định trẻ từ 0 đến 5 tuổi, đặc biệt trẻ 3 - 5 tuổi, phục vụ công tác phổ cập giáo dục.

Phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến danh tính, mã định danh cá nhân, đặc biệt liên quan đến xác định nơi cư trú trẻ em trong cơ sở dữ liệu dân cư để xác định đối tượng.

4. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị – xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện công tác phổ cập. Phối hợp vận động nguồn lực xã hội hóa theo đúng quy định.

5. Các cơ sở giáo dục mầm non

Hàng năm, các cơ sở GDMN thực hiện việc rà soát sĩ số, khả năng tiếp nhận trẻ 3 tuổi, 4 tuổi; Xây dựng kế hoạch mở thêm lớp 3 tuổi, 4 tuổi theo từng năm học. Rà soát trẻ thuộc diện chính sách để sẵn sàng triển khai hỗ trợ theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trẻ, nhóm, lớp, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và kết quả thực hiện tại đơn vị.

Rà soát đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu đề nghị tuyển dụng và bồi dưỡng, tổng hợp khó khăn tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân xã.

Quản lý hồ sơ phổ cập; thực hiện chế độ, chính sách đúng quy định; báo cáo đúng thời gian.

Đẩy mạnh truyền thông đến cộng đồng về lợi ích đưa trẻ 3 và 4 tuổi đến trường, đặc biệt là những lợi ích trong phát triển ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và kỹ năng tự phục vụ của trẻ. Thực hiện nhiều biện pháp huy động trẻ như: vận động tại nhà, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, hỗ trợ kịp thời đối với những trẻ có nguy cơ không đến trường hoặc nghỉ học dài ngày.

6. Các áp

Phối hợp rà soát trẻ trong độ tuổi; cung cấp thông tin biến động dân cư; vận động trẻ chưa ra lớp. Phối hợp với nhà trường trong những trường hợp trẻ có nguy cơ không đến trường hoặc nghỉ học dài ngày.

Tuyên truyền, vận động gia đình trẻ có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được đến trường, lớp; phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục tại các cơ sở GDMN để đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Tân Hội giai đoạn 2026–2030. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận: *banh*

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các cơ sở GDMN trên địa bàn;
- Các ấp;
- LĐVP, CVNC (ntmhan);
- Lưu: VT, PVHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



luu
Lê Quang Nhựt